

Bản án số: **24/2019/HS-ST**
Ngày: 03-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và bà Lê Thúy Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ BÍCH C, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/06/1964, tại: thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 30 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 05 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà: Nguyễn Thị S; Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Thị Bích C bắt đầu đánh bạc bằng hình thức ghi số đề tại phòng trọ ở địa chỉ K322/H54/50 đường H, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. C trực tiếp bán số đề và ăn thua với khách.

Đến khoảng tháng 3 năm 2019, C cho Nguyễn Thanh S1 cùng góp vốn 10.000.000 đồng bán số đề chung. Hằng ngày sau khi bán xong số đề, C chia lại một phần số đề đã bán được cho S1 để ăn thua với người chơi theo tỷ lệ vốn góp, việc chung tiền thắng thua do C thực hiện. Quá trình làm chung, do S1 nhận ghi giúp cho một số người mua số đề nhưng những người này không trả tiền cho S1 nên tính đến ngày 30/4/2019, S1 còn nợ C khoảng 10.000.000 đồng, do đó C không cho S1 chơi chung số đề nữa.

Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2019, C gọi điện thoại cho S1 đòi tiền nợ số đề nên S1 cùng với Võ D và Huỳnh Nguyễn Minh N đến phòng trọ C tại K322/H54/50 đường H, thành phố Đà Nẵng để nói chuyện. Sau đó hai bên xảy ra cãi vã, xô xát gây mất trật tự. Khi Công an phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng đến giải quyết vụ việc đã kiểm tra phát hiện trong phòng C có hai tờ tích đề ghi ngày 06/6/2019 nên tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ hai tờ tích đề ghi ngày 06/6/2019; số tiền 7.500.000 đồng; 01 ổ khóa; 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Kết quả điều tra xác định được: Nguyễn Thị Bích C là người trực tiếp bán số đề, thu tiền mua đề và chung tiền đề cho những người trúng. Vào ngày 06/6/2019, C đã bán số đề cho những người chơi được tổng số tiền thực tế thu được là 9.081.000 đồng. Để thu hút người chơi, C tự thưởng cho những người mua đề thêm 30% trên số tiền thực tế nên tổng số tiền thể hiện trên tích là 11.858.000 đồng. Đến 23 giờ ngày 06/6/2019 đã có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết của các tỉnh: Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình và miền Bắc, đối chiếu với 02 tờ tích đề thu được thì tiền khách trúng đề là 5.317.000 đồng.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng đã thu giữ, đây là tiền C thu được từ việc bán đề, do có một số người mua đề nợ và C đã trả tiền trúng đề cho một số người chơi của ngày 06/6/2019 nên số tiền thực tế thu được ít hơn số tiền thực tế đã bán.

Đối với các tích đề C bán được trong các ngày trước, do C đã hủy bỏ nên không có căn cứ xác định được số tiền C đã ghi số đề. Đối với các tích đề được ghi trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2019 đến ngày 30/4/2019 có liên quan đến Nguyễn Thanh S1 do không có giấy tờ thể hiện việc ghi đề, không xác định được người chơi, số tiền ghi đề, hình thức chơi nên không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C và S1 trong những lần ghi đề này. Qua xác minh, S1 đã bỏ đi khỏi địa phương.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích C khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKS ngày 22/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị Bích C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa, 01 chiếc kéo bằng kim loại. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.353.000 đồng đối với Nguyễn Thị Bích C.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bích C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định:

Vào ngày 06/6/2019, tại địa chỉ K322/H54/50 đường H thuộc phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Thị Bích C có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho những người chơi (khoảng 08 người) với tổng số tiền thể hiện trên tịch là 11.858.000 đồng, tiền khách trúng đề là 5.317.000 đồng. Như vậy tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 17.175.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích C đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo nhận thức được việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Song, chỉ vì mục đích háms lợi bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện đang phải chăm sóc mẹ già yếu bị bệnh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét mức hình phạt cụ thể, yêu cầu xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Xét hình phạt bổ sung: khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, hiện đang phải ở nhà thuê nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với các vật chứng là 02 tờ tích đề ngày 06/6/2019 được đưa vào hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 ổ khóa, 01 chiếc kéo bằng kim loại tuy không liên quan đến vụ án nhưng là tài sản không có giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền bị cáo C đã thu từ việc đánh bạc được xác định theo tích đề 11.858.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Cơ quan Công an đã tạm giữ của bị cáo số tiền 7.500.000 đồng nên

cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; số tiền còn lại là 4.358.000 đồng cần tiếp tục buộc bị cáo phải nộp.

[8] Đối với Nguyễn Thanh S1 có hành vi chung tiền đánh đề với Nguyễn Thị Bích C nhưng hiện nay đã bỏ trốn; những người đánh bạc bằng hình thức mua số đề của Nguyễn Thị Bích C hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không xem xét trong vụ án này.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích C phạm tội "*Đánh bạc*".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Bích C 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2020).

Giao bị cáo về nơi bị cáo đang cư trú là Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục giám sát và giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa, 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Bích C.

Buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền 4.358.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi tám ngàn đồng) vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2020 và Biên lai thu tiền số 7306 ngày 10/02/2020.)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Đã giải thích về án treo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ THÁI

Nguyễn Đức Kiên và Trần Nguyên Thùy Trang là những người trưởng thành, các bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, cộng đồng nhưng vì háms lợi và xem thường pháp luật, các bị cáo vẫn mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất gây nghiện, mà còn gây tổn hại đến sức khỏe và kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến trị an tại địa phương nên nhất thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, cũng như phòng ngừa tội phạm.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Kiên và Trang đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Trang có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã sống ly thân và không xác định được nhân thân cụ thể của chồng, bản thân bị cáo phải nuôi bốn con nhỏ, trong đó có một con dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo thấy rằng: đối với Nguyễn Đức Kiên, vào năm 2012 bị cáo đã bị đưa đi tập trung cai nghiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích nên thuộc trường hợp chưa có tiền án, tiền sự nhưng xét về mặt nhân thân thì bị cáo là người có nhân thân rất xấu; trong vụ án này, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Trang phạm tội.

Qua đánh giá, xem xét về mọi mặt, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử Nguyễn Đức Kiên mức hình phạt cao hơn so với Trần Nguyên Thùy Trang.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

